

Số: 23/2018/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

## THÔNG TƯ

### Quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật phá sản ngày 19 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân dưới các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.
2. Thủ tục thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.
3. Thủ tục thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ tín dụng nhân dân.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chia quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị chia) chia toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập hai quỹ tín dụng nhân dân mới trở lên, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị chia.

2. *Tách quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị tách) tách một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân mới mà không chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị tách.

3. *Hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân* là việc hai quỹ tín dụng nhân dân trở lên (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất) hợp nhất toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một quỹ tín dụng nhân dân mới (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất.

4. *Sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân* là việc một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập) chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập.

5. *Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại* bao gồm quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập và nhận sáp nhập.

6. *Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới* là quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân.

7. *Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại* gồm quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập và quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới.

8. *Cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên* là cuộc họp gồm thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc, có nhiệm vụ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, bầu các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách trong trường hợp chỉ bầu 01 kiểm soát viên chuyên trách (sau đây gọi là kiểm soát viên chuyên trách) nhiệm kỳ đầu tiên và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

**Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**

1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) chấp thuận tổ chức lại, quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giám sát quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

**Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ**

1. Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại ký; văn bản đề nghị giải thể quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại, Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt.

3. Trường hợp các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

4. Quỹ tín dụng nhân dân gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng một trong các hình thức: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện.

**Chương II**

**TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**Mục 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 6. Nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện trên cơ sở phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, khách hàng trong quá trình tổ chức lại.

4. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc tổ chức lại.

5. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

6. Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất hết hiệu lực khi quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới khai trương hoạt động. Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập hết hiệu lực khi quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký hợp tác xã.

#### **Điều 7. Địa bàn, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại**

Địa bàn, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải phù hợp với phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt.

#### **Điều 8. Yêu cầu đối với việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Phương án tổ chức lại có tính khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

3. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; địa bàn hoạt động; phạm vi, nội dung hoạt động; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

#### **Điều 9. Hội đồng tổ chức lại**

1. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thành lập Hội đồng tổ chức lại để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân. Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại do các thành viên Hội đồng tổ chức lại bầu.

2. Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại.

3. Hội đồng tổ chức lại có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án tổ chức lại;

b) Đề nghị Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại triệu tập Đại hội thành viên để thông qua phương án tổ chức lại và các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

c) Đề xuất cơ cấu tổ chức, nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;

d) Thay mặt quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện thủ tục tổ chức lại theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và chính xác của các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại.

### **Điều 10. Công bố thông tin tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân trong 07 ngày làm việc các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

b) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

c) Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại;

d) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

đ) Thông tin dự kiến về quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa bàn hoạt động.

2. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên một tờ báo của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;
- b) Số, ngày quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;
- c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;
- d) Nội dung, phạm vi, thời hạn và địa bàn hoạt động; vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;
- đ) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;
- e) Danh sách và tỷ lệ góp vốn tương ứng của từng thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;
- g) Ngày dự kiến khai trương hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới;
- h) Thông tin chính thức về việc chấm dứt hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, bao gồm:
  - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính;
  - (ii) Ngày dự kiến chấm dứt hoạt động.

## **Mục 2**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

#### **Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại**

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại bao gồm:
  - a) Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;
  - b) Phương án tổ chức lại theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;

c) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua:

(i) Phương án tổ chức lại;

(ii) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất đối với trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất;

(iii) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi);

(iv) Những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập;

d) Báo cáo tài chính năm liền kề thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.

Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu trách nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp;

đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm;

e) Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) gồm:

(i) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

(ii) Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp. Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ tối đa 06 tháng;

(iii) Bảng kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;

(iv) Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

g) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp nhập, hợp nhất được Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất ký. Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất.

## 2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại bao gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận nguyên tắc (nếu có);

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại (nếu có);

c) Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

d) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc:

(i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên



chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;

(ii) Các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo đa số;

đ) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận (nếu có thay đổi);

e) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;

g) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, có tối thiểu các nội dung sau:

(i) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân);

(ii) Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân);

(iii) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.

## **Điều 12. Phương án tổ chức lại**

1. Phương án tổ chức lại phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại.

2. Phương án tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) tối thiểu phải có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

b) Lý do tổ chức lại;

c) Tình hình tài chính và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;

d) Giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu tính đến thời điểm nộp hồ sơ; việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;

đ) Lộ trình thực hiện tổ chức lại;

e) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;

g) Phương án kinh doanh dự kiến của từng năm trong 03 năm tiếp theo của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; trong đó tối thiểu phải có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh và dự kiến thực hiện quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của từng năm và phân tích, thuyết minh khả năng thực hiện phương án;

h) Biện pháp chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để đảm bảo thông suốt hoạt động trong và sau khi hoàn tất quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

i) Dự trù chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức lại và nguyên tắc phân bổ chi phí đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

k) Phương án xử lý đối với người lao động làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;

l) Đánh giá tác động của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém (nếu có) nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình tổ chức lại;

m) Quyền lợi, nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có);

n) Nguyên tắc, phương án phân chia tài sản (đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện chia, tách) trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

o) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay (nếu có).

3. Phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt được xây dựng và phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 149, Điều 149a và Điều 149b Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).

### **Điều 13. Trình tự chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

#### **1. Chấp thuận nguyên tắc:**

a) Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến:

(i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính về ảnh hưởng của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân đối với sự ổn định kinh tế, xã hội trên địa bàn;

(ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;

(iii) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính (đối với địa bàn tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về tình hình hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn này, nếu không nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh coi như các đơn vị không có ý kiến phản đối;

đ) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

3. Chấp thuận tổ chức lại:

a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, Hội đồng tổ chức lại gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại không còn giá trị.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Ra quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;

(ii) Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.

Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại thực hiện các thủ tục đăng ký hợp tác xã hoặc thủ tục thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã theo quy định của pháp luật; công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này; tổ chức khai trương hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới) và có văn bản báo cáo về việc hoàn tất việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm nộp lại Giấy phép đã hết hiệu lực cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

#### **Điều 14. Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**

1. Việc đề xuất và quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 147a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt xây dựng